

Ngày soạn: 01/09/2025

Tiết : 1,2,3,4,5

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 1. TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (5 tiết)
(Bộ Kết nối tri thức)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.
- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.

2. Năng lực

- *Điều chỉnh hành vi*: Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế. Phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.

- *Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội*: Tìm hiểu và đưa ra được dẫn chứng thực tế về vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế và mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững; Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.

3. Phẩm chất

Có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động kinh tế góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

4. Tích hợp quyền con người

- **Mức độ tích hợp**: *Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau*: Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.

- **Cách thức thực hiện**: Căn cứ vào nội dung quyền con người về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ về những việc làm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế qua đó đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học. Khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú cho HS..

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu sách giáo khoa đặt ra:

Em hãy quan sát biểu đồ thể hiện tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta giai đoạn 2016 - 2020 và cho biết tỉ lệ này thay đổi thế nào. Nêu ý nghĩa của sự thay đổi đó.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được tác động của sự phát triển kinh tế đến các vấn đề xã hội và an sinh xã hội.

Biểu đồ cho thấy tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta giai đoạn 2016 – 2020 có xu hướng ngày càng giảm. Điều này chứng tỏ nền kinh tế nước ta trong giai đoạn trên đã có sự phát triển, bên cạnh đó, việc thực hiện các chính sách xã hội, quan tâm hỗ trợ đến các hộ nghèo giúp cho nhiều gia đình thoát nghèo, cuộc sống của người dân ngày càng ấm no hạnh phúc, xã hội ngày càng phồn vinh và phát triển.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát biểu đồ thể hiện tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta giai đoạn 2016 – 2020 và cho biết tỉ lệ này thay đổi thế nào. Nêu ý nghĩa của sự thay đổi đó. GV cũng có thể khởi động bằng cách cho HS xem một đoạn video về tăng trưởng và phát triển kinh tế trong năm qua ở nước ta và trả lời câu hỏi: *Em hãy quan sát biểu đồ thể hiện tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta giai đoạn 2016 - 2020 và cho biết tỉ lệ này thay đổi thế nào. Nêu ý nghĩa của sự thay đổi đó.*

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân, chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Biểu đồ cho thấy tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta giai đoạn 2016 – 2020 có xu hướng ngày càng giảm. Điều này chứng tỏ nền kinh tế nước ta trong giai đoạn trên đã có sự phát triển, bên cạnh đó, việc thực hiện các chính sách xã hội, quan tâm hỗ trợ đến các hộ nghèo giúp cho nhiều gia đình thoát nghèo, cuộc sống của người dân ngày càng ấm no hạnh phúc, xã hội ngày càng phồn vinh và phát triển.

Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế là hai thuật ngữ được dùng trong hoạt động kinh tế. Các chỉ tiêu về tăng trưởng và phát triển kinh tế được sử dụng để đánh giá thành tựu kinh tế vĩ mô của mỗi quốc gia. Để thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững, mỗi quốc gia không chỉ quan tâm thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế mà còn phải chú trọng đến các tiêu chí đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, giáo viên chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, qua sát biểu đồ và trả lời câu hỏi

1/ Em có nhận xét gì về chỉ tiêu tăng trưởng GDP của nước ta qua thông tin trên?

2/ Từ bảng số liệu trên, em hãy nhận xét sự khác nhau trong việc phản ánh kết quả tăng trưởng giữa chỉ tiêu GDP và chỉ tiêu GDP/người.

3/ Em hãy so sánh GDP và GNI của Việt Nam trong từng năm 2021, 2022 và nêu ý nghĩa của từng chỉ tiêu tăng trưởng này.

4/ Em có nhận xét gì về sự tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 so với năm 2021?

5/ Từ bảng số liệu trên, em hãy nhận xét sự khác nhau trong việc phản ánh kết quả tăng trưởng giữa chỉ tiêu GNI và chỉ tiêu GNI/người.

c) Sản phẩm.

Học sinh trả lời được các câu hỏi theo các nội dung dưới đây:

1/ Thông tin trên thể hiện tốc độ tăng trưởng năm 2022 so với 2021 và các năm trong giai đoạn 2011 – 2020 tăng cao.

2/ GDP phản ánh năng lực của nền kinh tế trong việc thoả mãn nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. GDP/người phản ánh cụ thể hơn so với GDP, đồng thời phản ánh mức sống tương đối của người dân ở quốc gia đó. Một quốc gia có GDP không lớn, nhưng GDP/người có thể lớn hơn quốc gia khác (so sánh giữa Singapore và Trung Quốc).

3/ Năm 2022, các chỉ tiêu GDP và GNI của Việt Nam đều tăng so với năm 2021, phản ánh năng lực của nền kinh tế và mức sống tương đối của người dân được tăng lên.

4/ Quy mô của nền kinh tế Việt Nam năm 2022 tăng so với năm 2021.

5/ GNI là thước đo về thu nhập của nền kinh tế trong một thời kì nhất định. GNI người là thước đo trung bình mức thu nhập một người dân trong quốc gia thu được trong năm, thể hiện cụ thể hơn sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, giáo viên chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, qua sát biểu đồ và trả lời câu hỏi 1/ Em có nhận xét gì về chỉ tiêu tăng trưởng GDP của nước ta qua thông tin trên? 2/ Từ bảng số liệu trên, em hãy nhận xét sự khác nhau trong việc phản ánh kết quả tăng trưởng giữa chỉ tiêu GDP và chỉ tiêu GDP/người. 3/ Em hãy so sánh GDP và GNI của Việt Nam trong từng năm 2021, 2022 và nêu ý nghĩa của từng chỉ tiêu tăng trưởng này. 4/ Em có nhận xét gì về sự tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 so với năm 2021? 5/ Từ bảng số liệu trên, em hãy nhận xét sự khác nhau trong việc phản ánh kết quả tăng trưởng giữa chỉ tiêu GNI và chỉ tiêu GNI/người. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: + Tăng trưởng kinh tế là sự tăng lên về thu nhập hay tổng giá trị hàng hoá và dịch vụ mà nền kinh tế tạo ra trong một thời kì nhất định (so với thời kì gốc cần so sánh). + Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế: • Tổng sản phẩm quốc nội (GDP): là thước đo sản lượng quốc gia (giá trị tạo ra ở trong nước), đánh giá mức độ hoạt động của nền kinh tế, phản ánh năng lực của nền kinh tế trong việc thoả mãn nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. • Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người): là thước đo lượng hàng hoá, dịch vụ trung bình một người dân của quốc gia có thể có, phản ánh cụ thể hơn quy mô sản lượng của quốc gia so với chỉ tiêu GDP, đồng thời phản ánh mức sống tương đối của người dân ở quốc gia đó trong một thời kì nhất định.	1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ a) Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - Tăng trưởng kinh tế là sự tăng lên về thu nhập hay tổng giá trị hàng hoá và dịch vụ mà nền kinh tế tạo ra trong một thời kì nhất định - Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế: + Tổng sản phẩm quốc nội (GDP + Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người + Tổng thu nhập quốc dân (GNI + Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người)

• Tổng thu nhập quốc dân (GNI): là thước đo về thu nhập của nền kinh tế trong một thời kì nhất định, thể hiện đầy đủ hơn sự tăng trưởng về quy mô của nền kinh tế so với chỉ tiêu GDP (vì có tính thêm yếu tố ngoài lãnh thổ quốc gia). • Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người): là thước đo trung bình mức thu nhập một người dân trong quốc gia thu được trong năm, thể hiện cụ thể hơn sự tăng trưởng kinh tế của mỗi quốc gia, được dùng để so sánh kết quả tăng trưởng kinh tế giữa các quốc gia, đồng thời cũng được dùng làm thước đo về sự gia tăng mức thu nhập, mức sống của người dân giữa các quốc gia.	
---	--

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của tăng trưởng kinh tế

a) Mục tiêu. HS nêu được vai trò của tăng trưởng kinh tế..

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy chỉ ra vai trò của tăng trưởng kinh tế được đề cập trong các thông tin trên.

2/ Hãy lấy ví dụ cụ thể ở địa phương em để chứng minh cho vai trò của tăng trưởng kinh tế.

c) Sản phẩm.

Thông tin cho thấy kinh tế nước ta đạt được những kết quả tăng trưởng kinh tế giúp cho tỉ lệ hộ nghèo cả nước giảm nhanh, cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Thực hiện nhiều giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

GV mời một vài HS nêu ví dụ ở địa phương để chứng minh cho vai trò của tăng trưởng kinh tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Em hãy chỉ ra vai trò của tăng trưởng kinh tế được đề cập trong các thông tin trên. 2/ Hãy lấy ví dụ cụ thể ở địa phương em để chứng minh cho vai trò của tăng trưởng kinh tế. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. - GV mời một vài HS nêu ví dụ ở địa phương để chứng minh cho vai trò của tăng trưởng kinh tế. Kết luận, nhận định Thông tin cho thấy kinh tế nước ta đạt được những kết quả tăng trưởng kinh tế giúp cho tỉ lệ hộ nghèo cả nước giảm nhanh, cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc	1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ b) Vai trò của tăng trưởng kinh tế - Tăng trưởng kinh tế có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của quốc gia. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần thiết để khắc phục tình trạng đói nghèo, lạc hậu, tạo điều kiện để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao phúc lợi xã hội, phát triển văn hoá, giáo dục, thể thao,... góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân; - Là tiền đề vật chất để củng cố an ninh, quốc phòng, nâng cao vai trò quản lí của Nhà nước, vị thế của quốc gia. - Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để khắc phục tình trạng tụt hậu đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

thiểu số được tăng cường. Thực hiện nhiều giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.	
---	--

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Khái niệm và các chỉ tiêu phát triển kinh tế

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm phát triển kinh tế. Nêu được các chỉ tiêu phát triển kinh tế. Phân biệt được tăng trưởng và phát triển kinh tế.

b) Nội dung. GV triển khai lần lượt từng nhiệm vụ học tập: yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh, bảng số liệu trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Em hiểu thế nào là phát triển kinh tế? Nêu đặc điểm, ý nghĩa của các chỉ tiêu phát triển kinh tế.

2/ Em có nhận xét gì về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam trong thông tin trên?

3/ Hãy phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.

Tích hợp quyền con người

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở sự tăng trưởng, phát triển kinh tế.

- **Cách thức thực hiện:** Giáo viên giúp học sinh hiểu được việc thực hiện tốt các chỉ tiêu về phát triển kinh tế đặc biệt là chỉ tiêu về tiến bộ xã hội chính là góp phần thực hiện các quyền con người cơ bản

Trước hết, để hiện thực hóa các quyền con người, đặc biệt là các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa, các nhà nước và cộng đồng quốc tế cần có những nguồn lực vật chất mà chỉ có thể có được nhờ sự tăng trưởng kinh tế. Theo nghĩa này, tăng trưởng kinh tế có thể coi là một phương tiện quan trọng để hiện thực hóa các quyền con người.

Đôi lại, quyền con người cũng góp phần thúc đẩy và duy trì sự tăng trưởng kinh tế bền vững, bởi lẽ quyền con người giúp kiến tạo và duy trì sự quản lý tốt - yếu tố nền tảng cho sự phát triển kinh tế. Quan trọng hơn, chỉ khi các quyền con người được bảo đảm mới giải phóng năng lực của mọi cá nhân con người, tạo ra sức sống, sự năng động của các xã hội trên mọi lĩnh vực trong đó có lĩnh vực kinh tế.

c) Sản phẩm.

1. Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu cơ bản

Phát triển kinh tế là sự lớn lên về quy mô cùng với những thay đổi về cấu trúc nền kinh tế, mang lại những chuyển biến tích cực về xã hội.

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế bao gồm:

+ Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

+ Chỉ tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế

+ Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội.

2. Nội dung và nhận xét thông tin và biểu đồ

- Thông tin 1 và biểu đồ 1, phản ánh về chỉ tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Thông tin 2 và biểu đồ 3, phản ánh về chỉ tiêu tiến bộ xã hội

- Nhận xét:

+ Về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế: trong giai đoạn từ 2018 - 2022, cơ cấu kinh tế của nước ta đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, với việc: giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp; tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ.

+ Về tiến bộ xã hội: trong giai đoạn 2018 - 2022, việc thực hiện tiến bộ xã hội ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu lớn. Ví dụ như: chỉ số phát triển con người (HDI) năm 2022 đạt mức 0.737 (tăng 0.044 so với năm 2018); hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập năm 2022 đạt mức 0.375 (giảm 0.05 so với năm 2018)

3. Phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế:

+ Tăng trưởng kinh tế đơn thuần chỉ là sự thay đổi về lượng, chưa phản ánh sự biến đổi về chất của một nền kinh tế.

+ Phát triển kinh tế có phạm vi rộng hơn, toàn diện hơn, bao hàm cả tăng trưởng kinh tế lẫn chuyển dịch cơ cấu và tiến bộ xã hội

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV triển khai lần lượt từng nhiệm vụ học tập: yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh, bảng số liệu trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Em hiểu thế nào là phát triển kinh tế? Nêu đặc điểm, ý nghĩa của các chỉ tiêu phát triển kinh tế. 2/ Em có nhận xét gì về việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam trong thông tin trên? 3/ Hãy phân biệt tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Phát triển kinh tế là sự lớn lên về quy mô cùng với những thay đổi về cấu trúc nền kinh tế, mang lại những chuyển biến tích cực về xã hội. Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế có quan hệ mật thiết với nhau. Tăng trưởng kinh tế chỉ là sự thay đổi về lượng của nền kinh tế, là điều kiện tiền đề cho phát triển kinh tế nhưng không phải chỉ cần tăng trưởng kinh tế là đã đạt được phát triển kinh tế. Phát triển kinh tế có phạm vi rộng lớn, toàn diện hơn bao hàm cả tăng trưởng kinh tế lẫn chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiến bộ xã hội. Trên cơ sở những kết quả đạt được về phát triển kinh tế, quốc gia luôn hướng tới mục tiêu tiến bộ xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.	2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ a) Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế. - Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội. - Các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế bao gồm: + Sự gia tăng GDP, GNI, GDP/người, GNI/người. + Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tích cực: tỉ trọng của ngành công nghiệp, dịch vụ trong GDP tăng lên, tỉ trọng của ngành nông nghiệp giảm đi. + Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội: chỉ số phát triển con người HDI tăng, chỉ số đói nghèo, chỉ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) giảm. Tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế có quan hệ mật thiết với nhau.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Vai trò của phát triển kinh tế

a) Mục tiêu. HS giải thích được vai trò của phát triển kinh tế

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Em hãy chỉ ra vai trò của phát triển kinh tế được đề cập trong những thông tin trên.

2/ Hãy lấy ví dụ cụ thể ở địa phương em để chứng minh cho vai trò của phát triển kinh tế.

c) Sản phẩm.

1/ Đoạn thông tin trên đề cập đến nhiều vai trò của phát triển kinh tế. Cụ thể là:

+ Phát triển kinh tế với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực góp phần nâng cao trình độ phát triển, tạo đà phát triển nhanh, vững chắc cho nền kinh tế.

+ Với những tác động từ kết quả tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững, phát triển kinh tế đảm bảo những tiền đề vật chất cần thiết cho việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội,

văn hoá, giáo dục, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao sức mạnh và sự thịnh vượng của quốc gia.

+ Với việc thực hiện tiến bộ xã hội, phát triển kinh tế không chỉ tạo điều kiện vật chất mà còn tạo điều kiện đảm bảo thực hiện tiến bộ xã hội như xây dựng thể chế kinh tế tiến bộ, nâng cao năng lực tổ chức quản lý của Nhà nước, thực hiện phân phối công bằng, hợp lý,...

2/ Học sinh chủ động lấy các ví dụ để minh họa.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ <i>Em hãy chỉ ra vai trò của phát triển kinh tế được đề cập trong những thông tin trên.</i> 2/ <i>Hãy lấy ví dụ cụ thể ở địa phương em để chứng minh cho vai trò của phát triển kinh tế.</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Với những tác động từ kết quả tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững, phát triển kinh tế đảm bảo những tiền đề vật chất cần thiết cho việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, văn hoá, giáo dục, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao sức mạnh và sự thịnh vượng của quốc gia.	2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ b) Vai trò của phát triển kinh tế + Với những tác động từ kết quả tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững, phát triển kinh tế đảm bảo những tiền đề vật chất cần thiết cho việc phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, văn hoá, giáo dục, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao sức mạnh và sự thịnh vượng của quốc gia. + Phát triển kinh tế với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực góp phần nâng cao trình độ phát triển, tạo đà phát triển nhanh, vững chắc cho nền kinh tế. Với việc thực hiện tiến bộ xã hội, phát triển kinh tế không chỉ tạo điều kiện vật chất mà còn tạo điều kiện đảm bảo thực hiện tiến bộ xã hội như xây dựng thể chế kinh tế tiến bộ, nâng cao năng lực tổ chức quản lý của Nhà nước, thực hiện phân phối công bằng, hợp lý,... + Phát triển kinh tế là điều kiện tiên quyết để khắc phục tình trạng tụt hậu đối với nước đang phát triển như Việt Nam.

Nội dung 5: Tìm hiểu nội dung: mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

a) Mục tiêu. : HS trình bày được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ *Từ thông tin 1, em hiểu thế nào là phát triển bền vững?*

2/ *Từ thông tin 2, em hãy chỉ ra những tác động tích cực, tiêu cực của tăng trưởng kinh tế tới phát triển bền vững và ngược lại.*

c) Sản phẩm.

1/ **Khái niệm phát triển bền vững**

Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hợp lý, hài hoà giữa ba mặt: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

2/ Những tác động tích cực, tiêu cực của tăng trưởng kinh tế tới phát triển bền vững và ngược lại

- Tác động từ tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững:

+ *Tác động tích cực:* Tăng trưởng kinh tế ổn định là tiêu chí hàng đầu của phát triển bền vững bởi đó là sự đảm bảo điều kiện vật chất cho sự phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội.

+ *Tác động tiêu cực:* Nếu tăng trưởng không gắn với mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường... sẽ làm nảy sinh mâu thuẫn, tạo ra sự bất ổn trong xã hội, ảnh hưởng không tốt đến môi trường kinh doanh, làm cản trở đến phát triển kinh tế, không thực hiện được phát triển bền vững.

- Tác động từ phát triển bền vững đến tăng trưởng kinh tế:

+ *Tác động tích cực:* Phát triển bền vững với việc nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao, duy trì trong thời gian dài, gắn với đó là quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường và bảo đảm tiên bộ xã hội... thể hiện tính bền vững của xã hội phát triển và có tác động tích cực đến sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

+ *Tác động tiêu cực:* Nếu xã hội chứa đựng nhiều mâu thuẫn, tiến bộ và công bằng xã hội không được giải quyết tốt sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: 1/ Từ thông tin 1, em hiểu thế nào là phát triển bền vững? 2/ Từ thông tin 2, em hãy chỉ ra những tác động tích cực, tiêu cực của tăng trưởng kinh tế tới phát triển bền vững và ngược lại. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét + Tăng trưởng kinh tế là một nội dung của phát triển bền vững, điều kiện tiên quyết để thực hiện phát triển bền vững, điều kiện vật chất để nâng cao mức sống của nhân dân, thực hiện nhiều mục tiêu kinh tế – xã hội. Tăng trưởng kinh tế không hợp lý có thể tạo ra những tác động tiêu cực, cản trở tiến trình phát triển bền vững của quốc gia. + Phát triển bền vững với những yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng cùng với thực hiện các chính sách phát triển xã hội tạo điều kiện giữ vững ổn định chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hoà giữa ba mặt: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. - Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững có quan hệ chặt chẽ với nhau: + Tăng trưởng kinh tế là một nội dung của phát triển bền vững, điều kiện tiên quyết để thực hiện phát triển bền vững, điều kiện vật chất để nâng cao mức sống của nhân dân, thực hiện nhiều mục tiêu kinh tế – xã hội. Tăng trưởng kinh tế không hợp lý có thể tạo ra những tác động tiêu cực, cản trở tiến trình phát triển bền vững của quốc gia. + Phát triển bền vững với những yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng cùng với thực hiện các chính sách phát triển xã hội tạo điều kiện giữ vững ổn định chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

với thực hiện các chính sách phát triển xã hội tạo điều kiện giữ vững ổn định chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	
--	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em hãy cho biết chỉ tiêu nào dưới đây được chọn để đánh giá tăng trưởng kinh tế. Vì sao?

a) Mục tiêu. – HS củng cố, hoàn thiện tri thức vừa khám phá. Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học

b) Nội dung. Học sinh làm việc cá nhân, cùng suy nghĩ, đưa ra các ý kiến để lý giải cho từng trường hợp cụ thể

c) Sản phẩm.

a. Đây chính là chỉ tiêu GDP – một chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thể hiện sự gia tăng quy mô sản lượng của nền kinh tế.

b. Tỷ lệ này không phản ánh mức gia tăng thu nhập hay sản lượng của nền kinh tế nên không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

c. Đây là chỉ tiêu GNI/người, một trong 4 chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

d. Đây không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế vì không phản ánh quy mô sản lượng và thu nhập của nền kinh tế.

e. Đây là một trong các chỉ số phản ánh sự tiến bộ xã hội, một chỉ tiêu của phát triển kinh tế, không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng chỉ tiêu trong bài tập 1, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

a. Đây chính là chỉ tiêu GDP – một chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thể hiện sự gia tăng quy mô sản lượng của nền kinh tế.

b. Tỷ lệ này không phản ánh mức gia tăng thu nhập hay sản lượng của nền kinh tế nên không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

c. Đây là chỉ tiêu GNI/người, một trong 4 chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

d. Đây không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế vì không phản ánh quy mô sản lượng và thu nhập của nền kinh tế.

e. Đây là một trong các chỉ số phản ánh sự tiến bộ xã hội, một chỉ tiêu của phát triển kinh tế, không phải là chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

Câu 2. Phát biểu nào dưới đây phản ánh đúng cách hiểu về phát triển kinh tế? Giải thích vì sao.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các vấn đề cơ bản của tăng trưởng và phát triển kinh tế.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng ý kiến trong bài tập 2, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

c) Sản phẩm.

a. Ý kiến này chưa đúng, chưa đầy đủ về vai trò của phát triển kinh tế vì phát triển kinh

tế còn có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chỉ tiêu dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, góp phần nâng cao trình độ phát triển của nền kinh tế về lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội.

b. Không đúng, mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế là đạt được tiến bộ xã hội, phát triển con người.

c. Không đúng, muốn phát triển kinh tế thì phải tăng trưởng kinh tế nhưng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, bằng mọi giá, không chú trọng đến các vấn đề đảm bảo tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường thì sẽ không thực hiện được phát triển kinh tế và yêu cầu phát triển bền vững của quốc gia.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng ý kiến trong bài tập 2, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh cùng nhau làm việc theo theo cá nhân

Ghi ý kiến của mình vào vở, có thể trao đổi cặp đôi cùng các bạn bên cạnh để hoàn thiện câu trả lời

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát

a. *Ý kiến này chưa đúng, chưa đầy đủ về vai trò của phát triển kinh tế vì phát triển kinh tế còn có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chỉ tiêu dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, góp phần nâng cao trình độ phát triển của nền kinh tế về lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội.*

b. *Không đúng, mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế là đạt được tiến bộ xã hội, phát triển con người.*

c. *Không đúng, muốn phát triển kinh tế thì phải tăng trưởng kinh tế nhưng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao, bằng mọi giá, không chú trọng đến các vấn đề đảm bảo tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường thì sẽ không thực hiện được phát triển kinh tế và yêu cầu phát triển bền vững của quốc gia.*

Câu 3. Em hãy thuyết trình về vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế đối với các vấn đề dưới đây:

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, chuẩn bị thuyết trình về vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế đến từng vấn đề nêu trong SGK (có thể giao cho hai nhóm chuẩn bị một vấn đề).

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được một số nội dung sau

a. Tăng trưởng kinh tế tạo điều kiện vật chất tạo dựng những thiết chế văn hoá thúc đẩy các hoạt động văn hoá phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm văn hoá giúp người dân cải thiện đời sống văn hoá tinh thần, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại,... Tăng trưởng kinh tế đặt ra những yêu cầu về nguồn nhân lực thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện xây dựng các cơ sở giáo dục hiện đại, trang bị các phương tiện hỗ trợ giáo dục,...

b. Phát triển kinh tế với việc tăng trưởng kinh tế tạo tiền đề vật chất để tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đặc biệt, với việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, gia tăng sự đóng góp của công nghiệp và dịch vụ vào GDP chính là thực hiện các nội dung của công nghiệp hoá. Với việc thực hiện tiến bộ xã hội, phát triển kinh tế góp phần nâng

cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo ra sự đồng thuận, ổn định chính trị,... góp phần thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

c. Phát triển kinh tế với sự tăng trưởng kinh tế ổn định giúp Nhà nước có điều kiện vật chất để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho những vùng, địa phương còn nhiều khó khăn. Với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, phát triển kinh tế góp phần khai thác tiềm năng, thế mạnh kinh tế của các vùng, giúp xoá đói giảm nghèo, giảm bớt chênh lệch giữa các vùng. Với việc thực hiện tiến bộ xã hội, phát triển kinh tế góp phần giảm bớt bất bình đẳng, tạo điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng khó khăn, tạo sinh kế, việc làm,... nhờ đó giảm bớt chênh lệch giữa các vùng.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, chuẩn bị thuyết trình về vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế đến từng vấn đề nêu trong SGK (có thể giao cho hai nhóm chuẩn bị một vấn đề).

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài thuyết trình.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng vấn đề. Mời đại diện nhóm 1 thuyết trình, đại diện nhóm 2 nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung ý kiến. Các HS khác có thêm ý kiến đóng góp.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp khái quát để học sinh thấy được vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế

Câu 4. Ý kiến nào dưới đây phản ánh đúng cách hiểu về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững? Giải thích vì sao.

a) **Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

b) **Nội dung.** HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời, có thể trao đổi cặp đôi với bạn xung quanh để làm nổi bật vấn đề

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

a. Ý kiến sai, vì việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể vượt quá khả năng của nền kinh tế, gây ô nhiễm, làm cạn kiệt tài nguyên, đồng thời quan tâm không đúng mức đến thực hiện tiến bộ xã hội có thể gây mâu thuẫn, bất ổn xã hội, cản trở phát triển bền vững.

b. Ý kiến đúng, vì phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường, thúc đẩy tiến bộ xã hội, đảm bảo các yếu tố đầu vào cho phát triển sản xuất như tài nguyên, nguồn nhân công có chất lượng,... Bên cạnh đó, còn tạo điều kiện để ổn định chính trị, xã hội giúp cho kinh tế không ngừng tăng trưởng, phát triển.

c. Ý kiến sai, vì đảm bảo tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội chưa đủ để phát triển bền vững mà còn phải gắn liền với bảo vệ môi trường.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi trong SGK.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đôi, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS trả lời lần lượt từng ý kiến, các HS khác nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

a. Ý kiến sai, vì việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể vượt quá khả năng của nền kinh tế, gây ô nhiễm, làm cạn kiệt tài nguyên, đồng thời quan tâm không đúng mức đến thực hiện tiến bộ xã hội có thể gây mâu thuẫn, bất ổn xã hội, cản trở phát triển bền vững.

b. Ý kiến đúng, vì phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường, thúc đẩy tiến bộ xã hội, đảm bảo các yếu tố đầu vào cho phát triển sản xuất như tài nguyên, nguồn nhân công có chất lượng,... Bên cạnh đó, còn tạo điều kiện để ổn định chính trị, xã hội giúp cho kinh tế không ngừng tăng trưởng, phát triển.

c. Ý kiến sai, vì đảm bảo tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội chưa đủ để phát triển bền vững mà còn phải gắn liền với bảo vệ môi trường.

Câu 5. Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện yêu cầu:

a) **Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được trách nhiệm của học sinh, thanh niên trong vấn đề phát triển kinh tế đất nước

b) **Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

1/ Từ thông tin trên, em hãy cho biết nhiệm vụ của thế hệ trẻ Việt Nam đối với phát triển kinh tế đất nước.

2/ Hãy nêu một tấm gương thanh niên tích cực tham gia phát triển kinh tế và rút ra bài học đối với bản thân.

c) **Sản phẩm.**

- HS chỉ ra được

Thanh niên Việt Nam phải rèn luyện nâng cao ý chí tự cường, tự hào dân tộc, có lí tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khoẻ, văn hoá, kiến thức khoa học, công nghệ, kĩ năng sống; có nghề nghiệp, ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong hội nhập quốc tế, chuyển đổi số quốc gia,...

d) **Tổ chức thực hiện**

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

1/ Từ thông tin trên, em hãy cho biết nhiệm vụ của thế hệ trẻ Việt Nam đối với phát triển kinh tế đất nước.

2/ Hãy nêu một tấm gương thanh niên tích cực tham gia phát triển kinh tế và rút ra bài học đối với bản thân.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời ra giấy, vở hoặc phiếu học tập

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung ý kiến. Sau đó mời 1 – 2 HS giới thiệu tấm gương thanh niên có nhiều thành tích góp phần phát triển kinh tế đất nước

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

Thanh niên Việt Nam phải rèn luyện nâng cao ý chí tự cường, tự hào dân tộc, có lí tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khoẻ, văn hoá, kiến thức khoa học, công nghệ, kĩ năng sống; có nghề nghiệp, ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo. Phát huy tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo, trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong hội nhập quốc tế, chuyển đổi số quốc gia,...

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết bài luận về những việc mình có thể thực hiện để góp phần thúc đẩy tăng trưởng,

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế trong thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng: Em hãy viết bài luận về những việc mình có thể thực hiện để góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến tăng trưởng và phát triển kinh tế trong thực tiễn cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng: Em hãy viết bài luận về những việc mình có thể thực hiện để góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn trách nhiệm của mình đối với việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước.

- Dặn dò: HS về nhà học bài, làm bài tập SGK và chuẩn bị trước bài mới.

=====